

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 02/TTr-STTTT ngày 04 tháng 01 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện,

thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Tin học hóa - Bộ TTTT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH An Giang, Báo An Giang;
- Công TTĐT Chính phủ, Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: HC-TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

## **QUY CHẾ**

### **Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Cổng thông tin điện tử).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp thông tin trên các Cổng thông tin điện tử.

2. Khuyến khích các cơ quan đoàn thể trên địa bàn tỉnh áp dụng quy chế này trong tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của đơn vị mình.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Cổng thông tin điện tử là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

2. Dịch vụ hành chính công là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý.

3. Dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

4. Cơ quan chủ quản Cổng thông tin điện tử là các cơ quan nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định này (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản).

5. Mạng Internet là mạng máy tính toàn cầu, kết nối tới rất nhiều máy tính và mạng máy tính con trên toàn thế giới.

#### **Điều 4. Vai trò Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước**

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang là Cổng thông tin cung cấp các thông tin của tỉnh, tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh, tích hợp hoặc liên kết thông tin, dịch vụ công trực tuyến của tất cả cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

2. Cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành cấp tỉnh tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc phạm vi đơn vị quản lý, các dịch vụ công trực tuyến của đơn vị và các đơn vị trực thuộc.

3. Cổng thông tin điện tử UBND huyện, thị xã, thành phố tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn và của xã, phường, thị trấn của địa phương; các dịch vụ công trực tuyến của đơn vị và của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

4. Cổng thông tin điện tử Sở Ngoại vụ, ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này, còn là Cổng thông tin thu thập, tổng hợp và cung cấp các thông tin về tình hình thế giới vào An Giang, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh An Giang là thông tin chính thống trên môi trường mạng.

#### **Điều 5. Nguyên tắc cung cấp thông tin**

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

#### **Điều 6. Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân**

Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Cổng thông tin điện tử phải tuân thủ theo quy định tại Điều 21, 22 của Luật Công nghệ thông tin và các quy định hiện hành.

#### **Điều 7. Tên miền truy cập Cổng thông tin điện tử**

1. Tên miền truy cập Cổng thông tin điện tử tuân thủ theo quy tắc sau:

a) Đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang có tên miền cấp 3 là: **angiang.gov.vn**.

b) Đối với Cổng thông tin điện tử các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có tên miền cấp 4 là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu theo dạng:

- Các Sở: so(tên sở).angiang.gov.vn.

- Các Ban: ban(tên ban).angiang.gov.vn.

- Văn phòng UBND tỉnh: vpubnd.angiang.gov.vn.

Trong đó, tên sở, tên ban có từ 03 (ba) chữ trở lên thì tên các đơn vị đó sẽ được viết tắt.

c) Đối với Cổng thông tin điện tử UBND cấp huyện, thành phố có tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: **tenhuyen.angiang.gov.vn**.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cung cấp và quản lý tên miền truy cập Cổng thông tin điện tử theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

### **Điều 8. Công nghệ cổng thông tin điện tử**

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh xây dựng theo Công nghệ nền: IBM Websphere portal phiên bản 6.1 trở lên, được lưu trữ tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

2. Cổng thông tin điện tử thành phần (sub portal) sử dụng công nghệ phù hợp, tích hợp thông tin với công nghệ được sử dụng cho cổng thông tin điện tử của tỉnh, được lưu trữ tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

### **Điều 9. Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật**

1. Việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử thực hiện theo Quyết định số 72/2002/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thống nhất dùng bộ mã các ký tự chữ Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909: 2001 trong trao đổi thông tin điện tử giữa các tổ chức của Đảng và Nhà nước.

2. Tiêu chuẩn về truy cập thông tin thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BTTTT ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

3. Ngôn ngữ lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố: ngôn ngữ tiếng Việt có dấu;

b) Cổng thông tin điện tử Sở Ngoại vụ: ngoài việc thực hiện quy định tại điểm a khoản 3 điều này, ngôn ngữ cung cấp thêm: tiếng Anh, tiếng Hoa, tiếng Pháp và tiếng Khmer;

c) Cổng thông tin điện tử ngoài việc thực hiện quy định tại điểm a khoản 3 điều này; khuyến khích xây dựng mục thông tin tiếng nước ngoài khác, nhằm quảng bá hình ảnh, đất nước và văn hóa của tỉnh.

### **Điều 10. Đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động Cổng thông tin điện tử**

1. Các cán bộ, công chức, viên chức được phân công quản trị, đưa tin lên Cổng thông tin điện tử bằng quyết định của cơ quan chủ quản, quyết định đó được gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông để quản lý các thành viên được phân công.

2. Máy tính phục vụ đăng tin trên Cổng thông tin điện tử đảm bảo an toàn về dữ liệu, thông tin tài khoản, dữ liệu trên máy tính. Có biện pháp kỹ thuật ngăn chặn sự lây lan của mã độc.

3. Không lưu tên tài khoản Cổng thông tin điện tử trên trình duyệt. Đặt mật khẩu các tài khoản thuộc loại mật khẩu mạnh và thường xuyên thay đổi theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Quản lý, hướng dẫn, cập nhật kiến thức an toàn thông tin đối với các cán bộ, viên chức kỹ thuật được phân công quản trị, đưa tin lên Cổng thông tin điện tử.

b) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu trên Cổng Thông tin điện tử.

## **Chương II**

### **CUNG CẤP THÔNG TIN**

#### **Điều 11. Cung cấp thông tin**

Cổng thông tin điện tử tỉnh; Cổng thông tin điện tử các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành tỉnh (sau đây gọi tắt là Cổng thông tin thành phần) theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn việc cung cấp thông tin theo quy định tại Chương II Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ và các quy định về danh mục tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang;

#### **Điều 12. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin**

1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin

a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý nhà nước

- Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản.

- Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

d) Mục thông tin Trao đổi - Hỏi đáp

- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân đặt câu hỏi.

- Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Đối với những vấn đề có liên quan chung thì phải đăng câu trả lời lên Cổng thông tin điện tử.

đ) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

e) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền UBND tỉnh ban hành, khi phát hành phải gửi cho Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo đúng thời gian quy định tại Điều 10 Quy chế này.

### **Điều 13. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ**

Cổng thông tin điện tử tỉnh; Cổng thông tin thành phần cung cấp thông tin giải thích, làm rõ:

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về tỉnh; các sở, ban, ngành; huyện, thị xã, thành phố trên các lĩnh vực.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh các sở, ban, ngành; huyện, thị xã, thành phố khi nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh Việt Nam của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước có trách nhiệm chủ động cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; triển khai các biện pháp thông tin tuyên truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của Việt Nam.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm tổng hợp dư luận báo chí trong nước, nước ngoài để phát hiện các thông tin sai lệch về An Giang, thông báo cho UBND tỉnh, cơ quan liên quan để chủ động cung cấp thông tin giải thích, làm rõ.

## **Chương III**

### **CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

#### **Điều 14. Thông tin về dịch vụ công trực tuyến**

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh; Cổng thông tin thành phần phải có mục “*dịch vụ công trực tuyến*” thông báo danh mục các dịch vụ hành chính công và các dịch vụ công trực tuyến đang thực hiện và nêu rõ mức độ của dịch vụ. Các dịch vụ được tổ chức, phân loại theo ngành, lĩnh vực.

2. Phải cung cấp chức năng hướng dẫn sử dụng, theo dõi tần suất sử dụng, quá trình xử lý,...

3. Các dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 trở lên, có mục lựa chọn nhận kết quả giải quyết bằng dịch vụ bưu chính.

## **Điều 15. Trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang là Cổng thông tin tích hợp hoặc liên kết thông tin, dịch vụ công trực tuyến của tất cả cổng thông tin thành phần.

2. Cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành cấp tỉnh tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của đơn vị và các đơn vị trực thuộc.

3. Cổng thông tin điện tử các UBND huyện, thị xã, thành phố tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của đơn vị và của UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

## **Chương IV**

### **BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CHO CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

#### **Mục 1**

#### **BẢO ĐẢM NHÂN LỰC**

### **Điều 16. Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử**

1. Quyết định thành phần Ban Biên tập:

a) Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch UBND tỉnh trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan Thường trực của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang.

b) Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử các huyện, thị xã, thành phố do Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập, là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện, thị xã, thành phố.

c) Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành cấp tỉnh do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập, là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng đơn vị trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của cổng thông tin điện tử của đơn vị.

2. Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử các đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quyết định căn cứ trên tình hình thực tế và khả năng kinh phí hoạt động Cổng thông tin điện tử.

3. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Lãnh đạo Ban Biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chế độ làm việc của các thành viên do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

4. Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Biên tập thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan.

### **Điều 17. Nhân lực quản trị kỹ thuật và xử lý dịch vụ công trực tuyến**

Đơn vị quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực chuyên môn để quản trị Cổng thông tin điện tử (*sau đây gọi tắt là cán bộ*



*quản trị*) và phân công, bố trí đủ nhân lực phụ trách xử lý, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan mình theo đúng thời hạn quy định.

## **Điều 18. Đào tạo nguồn nhân lực**

Cán bộ Ban Biên tập và cán bộ, viên chức quản trị hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của Cổng Thông tin điện tử.

## **Mục 2**

### **BẢO ĐẢM KINH PHÍ**

#### **Điều 19. Kinh phí duy trì hoạt động và nâng cấp Cổng thông tin điện tử**

Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử được bảo đảm từ các nguồn:

##### **1. Ngân sách nhà nước**

a) Kinh phí chi cho Cổng thông tin điện tử được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo các lĩnh vực chi của đơn vị. Nhiệm vụ chi cho Cổng thông tin điện tử bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

Trong đó, kinh phí duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh được dự toán chi ngân sách sự nghiệp hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông; kinh phí duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tích hợp vào Cổng thông tin điện tử tỉnh được dự toán chi ngân sách hàng năm của từng đơn vị (*Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị tổng hợp dự toán trên cơ sở nhu cầu thực tế của các đơn vị, gửi Sở Tài chính cấp kinh kinh cho từng đơn vị*); kinh phí duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử các huyện, thị xã, thành phố được cân đối từ nguồn ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

b) Kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ Cổng thông tin điện tử được dự toán bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách giao của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Kinh phí nâng cấp các cổng thông tin được dự toán chi ngân sách sự nghiệp hàng năm giao của Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối ngân sách của tỉnh để bảo đảm kinh phí hoạt động, duy trì Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành; kinh phí nâng cấp các Cổng thông tin điện tử.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố cân đối ngân sách của huyện, thị xã, thành phố để đảm bảo kinh phí duy trì hoạt động Cổng thông tin các huyện, thị xã, thành phố.

2. Nguồn thu từ hoạt động quảng cáo trên Cổng thông tin điện tử, nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng để duy trì, nâng cấp các cổng thông tin theo quy định của pháp luật.

## **Điều 20. Mức chi tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút**

1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử được hưởng theo quy định hiện hành.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin cho Cổng thông tin điện tử thực hiện theo các quy định và hướng dẫn hiện hành về mức chi tạo lập thông tin điện tử.

3. Căn cứ khả năng kinh phí của hoạt động Cổng thông tin điện tử, Trưởng ban biên tập quyết định mức chi cụ thể cho việc tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút, thù lao phù hợp với các quy định hiện hành.

## **Mục 3**

### **BẢO ĐẢM VẬN HÀNH VÀ DUY TRÌ**

#### **Điều 21. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa Cổng thông tin điện tử**

1. Cổng thông tin điện tử phải được thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Hàng năm, Cổng thông tin điện tử phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

#### **Điều 22. Bảo đảm đường truyền, máy móc, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, xử lý thông tin**

Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phương án đầu tư xây dựng hạ tầng để bảo đảm cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử theo nguyên tắc tiết kiệm chi phí và bảo đảm hiệu quả; đề xuất, trình UBND tỉnh trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc an toàn thông tin, thu thập, biên tập, xử lý và cập nhật thông tin cho Cổng thông tin điện tử.

#### **Điều 23. Đảm bảo vận hành**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ

a) Thực hiện vận hành, quản trị, đảm bảo các điều kiện cho việc đăng tải, lưu trữ thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang được thông suốt, hiệu quả, chất lượng.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong cung cấp, quản lý, lưu trữ thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

c) Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho việc vận hành Cổng thông tin điện tử. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức lập kế hoạch nâng cấp cổng thông tin điện tử, mạng máy tính cơ quan đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả.

2. Các đơn vị có Cổng thông tin điện tử tích hợp vào Cổng thông tin điện tử tỉnh có nhiệm vụ bố trí cán bộ quản lý, phân công cụ thể cán bộ quản trị, biên tập,

cập nhật thông tin, dịch vụ công trực tuyến và vận hành dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị.

## **Chương V**

### **NGUYÊN TẮC, QUY TRÌNH CUNG CẤP, TIẾP NHẬN VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

**Điều 24. Nguyên tắc, quy trình cung cấp, tiếp nhận thông tin trên Công thông tin điện tử**

1. Ban Biên tập Công thông tin điện tử có trách nhiệm biên tập, xử lý, kiểm duyệt thông tin, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan, đơn vị mình lên Cổng Thông tin điện tử theo đúng Quy chế này và chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin được duyệt đăng tải lên Cổng thông tin điện tử.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, chịu sự kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung cung cấp cho Ban Biên tập.

**Điều 25. Lưu trữ thông tin trên Cổng Thông tin điện tử**

1. Lưu trữ thông tin: Các đơn vị quản lý Cổng thông tin điện tử có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin trên Cổng thông tin điện tử, lưu trữ thông tin đã duyệt của Cổng thông tin điện tử theo quy định của Nhà nước về Lưu trữ.

2. Các thông tin, bài viết về chính sách, chủ trương của Trung ương, địa phương; khi chính sách, chủ trương đó đã bị bãi bỏ hoặc chủ trương, văn bản cấp dưới không còn phù hợp với chủ trương, văn bản cấp trên, nhưng vẫn còn thời gian lưu trữ thông tin trên Cổng thông tin điện tử, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử có trách nhiệm gỡ bỏ thông tin, bài viết đó.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 26. Chế độ báo cáo và kiểm tra**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; các báo cáo, đánh giá về hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phần được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phần về Sở Thông tin và Truyền thông, theo định kỳ hàng quý, năm (trước ngày ngày 20 tháng 11 hàng năm) và đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền; Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, báo cáo năm trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

**Điều 27. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này; giúp Chủ tịch UBND tỉnh quản lý, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về hoạt động của Cổng thông tin điện tử

tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện đưa thông tin, cập nhật dịch vụ công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo đúng quy định.

2. Chỉ đạo, giám sát hoạt động các Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố tích hợp vào Cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện và giám sát các đơn vị thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng, duy trì hoạt động và nâng cấp Cổng thông tin điện tử theo quy định.

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương thức và cơ chế thanh toán đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

5. Cung đầu mối liên hệ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, quản lý, lưu trữ thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

### **Điều 28. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan**

1. Cổng thông tin điện tử các huyện, thị xã, thành phố do UBND huyện, thị xã, thành phố quản lý. Tùy tình hình thực tế từng địa phương UBND huyện, thị xã, thành phố chọn đơn vị quản trị, vận hành và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố về hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện, thị xã, thành phố.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh quản lý và chịu trách nhiệm về hoạt động của Cổng thông tin điện tử thuộc đơn vị mình quản lý.

### **Điều 29. Áp dụng chuyên tiếp**

Các Cổng thông tin điện tử thành phần chưa phù hợp quy chế này, cơ quan quản lý cổng thông tin điện tử thành phần phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông có lộ trình nâng cấp, chuyển đổi theo quy chế này. Đối với trên miền chuyển đổi tên miền đúng theo quy định quy chế này, duy trì song song tên miền cũ trong thời gian 03 tháng, sau thời gian trên, chuyển hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phần hoàn toàn theo tên mới.

**Điều 30.** Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị bổ sung, các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**